TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:82/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Trung Chinh;
2- Ông Triệu Văn Huấn.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị D** 25 tuổi
Địa chỉ: Thôn N- xã L Đ- huyện L- tỉnh Y.
Bị đơn: Anh **Vi Quốc H** 27 tuổi
Địa chỉ: Thôn S- xã M- huyện L- tỉnh Y.
Người giám hộ cho bị đơn: Bà Hoàng Thị B 49 tuổi (Là mẹ đẻ anh Vi Quốc H).
Địa chỉ: Thôn S- xã M- huyện L- tỉnh Y
Cả nguyên đơn, bị đơn và người giám hộ cho bị đơn đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01-8-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Dương Thị D trình bày: Chị và anh Vi Quốc H kết hôn tháng 10 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã L Đ- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do trước đó anh H bị tai nạn ảnh hưởng đến hệ thần kinh, lấy nhau được khoảng bốn tháng thì bệnh thần kinh của anh H tái phát có những lúc không làm chủ được hành vi dẫn đến mâu thuẫn… Tháng 10/2019 chị đã bỏ về bên ngoại, vợ chồng sống ly thân từ đó. Xác định không còn

tình cảm chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung; không có tài sản chung, không nợ của ai.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Vi Quốc H trình bày cơ bản như lời khai của chị D... Do anh bị bệnh nên chị D đã bỏ đi từ năm 2019. Nay cũng xác định không còn tình cảm anh đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh cũng xác định không có.

Trong biên bản lấy lời khai, người giám hộ cho bị đơn là bà Hoàng Thị B- mẹ đẻ anh Vi Quốc H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng anh Vi Quốc H- chị Dương Thị D sống cùng bố mẹ tại thôn Sơn Hạ- xã Mai Sơn- huyện L. Năm 2016 anh H ngã xe bị chấn thương sọ não, đến tháng giêng năm 2019 thì phát bệnh, mỗi khi thời tiết thay đổi anh H lên cơn không làm chủ được hành vi… Do anh H bị bệnh nên tháng 8-2019 chị D bỏ đi. Quan điểm của gia đình là vợ chồng anh chị không còn tình cảm nhất trí đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị D. Thời gian chung sống anh H- chị D không có con chung, không có tài sản chung, không nợ của ai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị D được ly hôn với anh H; chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Dương Thị D và anh Vi Quốc H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Mai Sơn- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Dương Thị D, anh Vi Quốc H và bà Hoàng Thị B có đơn đề nghị vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn, người giám hộ cho bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị D và anh Vi Quốc H kết hôn năm 2018, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Theo lời khai của các đương sự cho thấy do anh Vi Quốc H bị tai nạn giao thông ảnh hưởng đến hệ thần kinh, có những lúc không làm chủ được hành vi nên trong những năm qua vợ chồng chị D- anh H không hạnh phúc. Chị D bỏ về bên ngoại từ năm 2019, hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết, mặc dù không thể tham gia phiên hoà giải nhưng trong lời khai anh Vi Quốc H cũng xác định không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D- anh H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung; **tài sản chung**; **nợ chung**: Các đương sự xác định không có nên việc giải quyết không đặt ra.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Dương Thị D được ly hôn với anh Vi Quốc H.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Dương Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị D đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0002445 ngày 01-8-2022.

3- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn; bị đơn; người giám hộ cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã L Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô